

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thông tin nợ chính quyền địa phương
năm 2022 của tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 của Bộ Tài chính về việc quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công;

Căn cứ Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách tỉnh Bắc Ninh năm 2022

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 05 /TTr-STC ngày 11/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố thông tin về nợ chính quyền địa phương năm 2022 của tỉnh Bắc Ninh (biểu chi tiết kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /Kien

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCTUBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban KTNS – HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tân Phụng

VAY VÀ TRẢ NỢ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 19 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
I	Số dư nợ đầu năm	182.193,5
1	Tạm ứng KBNN	
2	Trái phiếu chính quyền địa phương	
3	Vay ngân hàng phát triển	
4	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	182.193,5
	<i>Chương trình NS và VSNT 8 tỉnh ĐB sông Hồng</i>	182.193,5
II	Số phát sinh nợ công trong năm	-
1	Tạm ứng KBNN	
2	Trái phiếu chính quyền địa phương	
3	Vay ngân hàng phát triển	
4	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	-
	<i>Chương trình NS và VSNT 8 tỉnh ĐB sông Hồng</i>	
III	Số trả nợ trong năm	7.377,1
1	Tạm ứng KBNN	
3	Trái phiếu chính quyền địa phương	
4	Vay ngân hàng phát triển	
5	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	7.377,1
	<i>Chương trình NS và VSNT 8 tỉnh ĐB sông Hồng</i>	7.377,1
IV	Số dư nợ công cuối năm 31/12/2022	174.816,39
1	Tạm ứng KBNN	-
3	Trái phiếu chính quyền địa phương	-
4	Vay ngân hàng phát triển	-
5	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	174.816,39
	<i>Chương trình NS và VSNT 8 tỉnh ĐB sông Hồng</i>	174.816,39
V	Thanh toán lãi, phí	3.948,4
1	Trả lãi phát hành trái phiếu	
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	3.948,4
	<i>Chương trình NS và VSNT 8 tỉnh ĐB sông Hồng</i>	3.948,4